

BIÊN BẢN

Niên yết 3 công khai đầu năm học 2023 - 2024

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 17 tháng 9 năm 2023

Tại: Trường Mầm non An Thái tổ chức lập biên bản niên yết 3 công khai đầu năm học 2023 - 2024, thành phần bao gồm:

- 1, Đ/c Vũ Thị Ân - Hiệu trưởng
- 2, Đ/c Bùi Thị Đoan Trang - Phó hiệu trưởng- thư ký
- 3, Đ/c Ngô Thị Thúy - Phó hiệu trưởng- Chủ tịch Công đoàn
- 4, Đ/c Ngô Thị Hằng – Tổ trưởng khối 5 tuổi
- 5, Đ/c Nguyễn Thị Vịnh - Kế toán
- 6, Đ/c Bùi Thị Hoa - Giáo viên - TT khối 4 tuổi
- 7, Đ/c Mai Thị Lương - Trưởng ban thanh tra nhân dân
- 8, Đ/c Nguyễn Thị Quyên - Bí thư Đoàn TN
- 9, Đ/c Đỗ Thị Thu Hà - Giáo viên, tổ trưởng khối nhà trẻ

Nội dung:

Lập biên bản về việc niên yết 3 công khai đầu năm học 2023 - 2024 của trường Mầm non An Thái bằng hình thức niên yết tại trụ sở làm việc.

Thời gian niên yết: bắt đầu từ hồi 09 giờ 00 phút ngày 17/9/2023 sẽ kết thúc việc niên yết vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 16/10/2022 (30 ngày liên tục).

Thực hiện niên yết 3 công khai đầu năm học 2023 - 2024 của trường Mầm non An Thái (Có thông báo công khai chi tiết kèm theo) niên yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và cha mẹ phụ huynh học sinh biết.

Việc niên yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niên yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niên yết.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.


THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Vũ Thị Ân


CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Ngô Thị Thúy

THƯ KÝ


Bùi Thị Đoan Trang

TRƯỞNG BAN TTND


Mai Thị Lương



CÁC THÀNH VIÊN

~~Nguyễn Thị Uyên~~
Nguyễn Thị Uyên
~~Bùi Thị Hoa~~
Bùi Thị Hoa
~~Đỗ Thị Thu Hà~~
Đỗ Thị Thu Hà

~~M.S~~
Nguyễn Thị Linh
Nguyễn Thị Hằng
Ngô Thị Hằng



THÔNG BÁO
Công cam kết chất lượng giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	95% BT	97% BT
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	100% thực hiện chương trình GDMN	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	85% trở lên	5T: 95% trở lên 4T: 91% trở lên 3T: 90% trở lên
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	100% Các lớp có đầy đủ trang thiết bị theo yêu cầu từng độ tuổi bếp ăn và các phòng chức năng có đủ trang thiết bị hiện đại....	

An Thái, ngày 17 tháng 9 năm 2023



THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12T	13-24T	25-36T	3-4T	4-5T	5-6T
I	Tổng số trẻ em	520			64	150	155	151
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/Ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/Ngày	520			64	150	155	151
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1		0	0	0	0	1
II	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	520			64	150	155	151
III	Số trẻ được kiểm tra khám sức khỏe định kỳ	520			64	150	155	151
IV	Số trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng	520			64	150	155	151
V	Kết quả khám sức khỏe trẻ em	520			64	150	155	151
1	Số trẻ cân nặng bình thường	501			63	145	149	144
2	Số trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân	11			0	3	5	3
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	501			63	143	146	149
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	19			1	47	9	2
5	Số trẻ thừa cân béo phì	3			0	0	1	2
VI	Số trẻ học các chương trình chăm sóc giáo dục	520			64	150	155	151
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	64			64			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	456				150	155	151

An Thái, ngày 17 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
MẦM NON AN THÁI
Vũ Thị Ân

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 - 20234

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	18	28 cháu/ phòng
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	18	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6411	12.8
V	Tổng diện tích sân chơi	2000	
VI	Tổng diện tích một số phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	60	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	15	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	20	
5	Diện tích phòng nghệ thuật (m ²)	60	
6	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60	
7	Diện tích khu nhà bếp kho (m ²)	100	
VII	Tổng số thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu (đơn vị: bộ)		

1	Số thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định	18	
2	Số thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	12	12 bộ/ sân chơi
IX	Tổng số thiết bị điện tử đang sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	18	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị trong danh mục tối thiểu theo quy định)	18	Số thiết bị/nhóm lớp

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)					
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² / trẻ em		
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ	
1	Đạt chuẩn vệ sinh	01		18			0.5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh						

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện lưới phát điện riêng	X	
XIV	Kết nối Internet	X	
XV	Trang cổng điện tử (website) của đơn vị	X	
XVI	Tường rào xây	X	
....		

An Thái, ngày 17 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ân

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục
mầm non, năm học 2023 -2024

Stt	NỘI DUNG	Tổ ng số	Trình độ đào tạo						Hạng, chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	TH S	ĐH	CD	TC	Dướ i TC	Hạng g IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Ké m
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	52			35		5	4	13	12	16	29	6	3	
I	Giáo viên	35			35				10	12	13	26	6	3	
1	Nhà trẻ	6			6				2	3	4	5	2	1	
2	Mẫu giáo	29			24	1	4		8	9	9	21	4	2	
II	Cán bộ quản lý	3			3						3	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên	14			1	4	5	4							
1	Nhân viên nấu ăn	11				4	5	2							
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	2						2							

An Thái, ngày 17 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

Vũ Thị Én

PHỤ LỤC SỐ: 02

1. Học phí:

Căn cứ Nghị quyết 54/2019/NQ – HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2023-2024;

Căn cứ vào Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 22/8/2023 về việc thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024.

- Dự kiến thu:

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Số tháng	Tổng thu
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS		
100.000	100	100.000	436	9	482.400.000

- Dự kiến chi: Theo Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 22/8/2023 dùng 40% Tạo nguồn cải cách tiền lương, 60% chi mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất trang thiết bị, hoạt động, chuyên môn

2. Các khoản thu dịch vụ

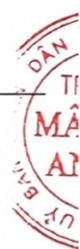
2.1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 của ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số: 2368/SGDĐT-KHTC ngày 31/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện thu học phí và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo năm học 2023-2024; Công văn số 1097/UBND-GD&ĐT ngày 17/5/2023 của UBND huyện An Lão về việc tiếp tục cho phép triển khai hoạt động liên kết dạy học và quản lý học sinh ngoài giờ học chính thức tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện trong hè 2023 và năm học 2023-2024;

2.2 Các khoản thu cụ thể

TT	Các khoản thu	Mức thu quy định tại NQ 02/NQHĐND	Mức thu nhà trường triển khai	Nội dung chi (Theo HD liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC
1	Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục			

1.1	Tiền ăn (đã bao gồm cả chất đốt)	30.000đồng/trẻ/ngày	25.000đồng/trẻ/ngày	+ Tiền ăn: 23.500 đồng/trẻ/ngày + Tiền chất đốt: 1.500đồng/trẻ/ngày
1.2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân)			
	+ Đồi với trẻ mới tuyền	360.000đồng/trẻ/năm	360.000đồng/trẻ/năm	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân trẻ)
	+ Các năm học tiếp theo	200.000đồng/trẻ/năm	200.000đồng/trẻ/năm	
2	Chăm sóc bán trú			
2.1	Hỗ trợ người nấu ăn; người chăm ăn, trông trưa; công tác quản lý	150.000đồng/trẻ/tháng	110.000đồng/trẻ/tháng (1-2 ngày không thu, 3>5 ngày thu 30.000đ 6>10 ngày thu 60.000đ, 11 ngày trở nên thu đủ cả tháng	+ Nộp thuế: 2% + Chi hỗ trợ nhân viên nấu ăn : 98%
2.2	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	10.000đồng/trẻ/giờ	5.000đồng/trẻ/giờ. 10.000đồng/trẻ/2giờ	+ Nộp thuế : 2% + Chi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: 98%
2.3	Ngày thứ 7 cho trẻ mầm non	50.000đồng/trẻ/ngày	40.000đồng/ngày/hs	+ Nộp thuế: 2% + Chi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phục vụ ngày học thứ 7: 98%
3.	Học thêm tiếng nước ngoài (Tiếng anh)			
	+ Giáo viên người nước ngoài	35.000đồng/tiết/trẻ	27.500đồng/tiết/trẻ	+ 85% thanh toán cho bên trung tâm + 15% số còn lại chi các mục: / 0,3% thuế / 4.5% công tác quản lý /8% hỗ trợ giáo viên /2,2% cơ sở vật chất

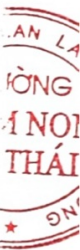


3. Vận động tài trợ:

Căn cứ Thông tư số 16/TT- BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 7084/UBND-VX ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Thông tư số 16/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho giáo dục quốc dân; Công văn số 863/UBND-GD&ĐT ngày 27/5/2021 của UBND huyện An Lão về việc xã hội hóa giáo dục nhằm tăng cường các điều kiện phục vụ cho dạy học thông qua hình thức tài trợ trong các cơ sở giáo dục;

Được sự đồng ý, phê duyệt chủ trương vận động tài trợ cho giáo dục năm học 2023 – 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường MN An Thái kêu gọi từ PHHS và các nhà hảo tâm ủng hộ, tài trợ cho nhà trường các nội dung sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
1	Tủ tư trang 25 ô bằng gỗ MDF, sơn phủ bóng PU	Cái	10	9 000 000	90 000 000
2	Tủ chặn chiếu 3 cánh, 3 khoang khung sắt, nhựa méch	Cái	1	7 000 000	7 000 000
3	Bàn học sinh mẫu giáo mặt gỗ chân sách sơn tĩnh điện	Cái	15	700 000	10 500 000
4	Ghế nhựa đúc học sinh mẫu giáo	Cái	30	150 000	4 500 000
	Tổng cộng				112 000 000



Số tiền bằng chữ: Một trăm mười hai triệu đồng chẵn./.

4. Các dịch vụ do bên thứ 3 cung cấp:

4.1. Bảo hiểm toàn diện học sinh:

Nhà trường phối hợp với các công ty cung cấp dịch vụ bảo hiểm toàn diện học sinh sẽ phổ biến chế độ bảo hiểm toàn diện tới phụ huynh học sinh để PHHS chủ động lựa chọn đơn vị cung cấp và mức phí cho phù hợp với điều kiện của từng PHHS.

Dự kiến có các công ty và mức phí cụ thể như sau:

- Mức thu: 120.000đ/ cháu/ NH

Để chi trả tiền phí bảo hiểm về công ty bảo hiểm.

4.2. Đồng phục

Đồng phục là trang phục được sử dụng cho toàn bộ học sinh của Nhà trường mặc khi đến trường vào các ngày hội, ngày lễ lớn trong năm học, nhằm tạo sự bình đẳng giữa các học sinh góp phần xây dựng môi trường học tập, nếp sống văn hoá, bảo đảm tính thẩm mỹ, thể hiện truyền thống của Nhà trường.

Nhà trường quy định: Đồng phục bao gồm: 01 quần đồng màu, 01 áo đồng màu và có biểu trưng (logo) của trường được gắn ở ngực áo bên trái.

* Phụ huynh học sinh tự may hoặc mua đồng phục theo mẫu mã, màu sắc nhà trường quy định, hoặc có thể ủy quyền cho Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức lựa chọn và mua giúp (phải có văn bản thỏa thuận, ủy quyền).

Hiệu trưởng

Vũ Thị Ân

Thư ký


Cù Thị Dung

Chủ tịch công đoàn



Ngô Thị Thúy

**Trưởng ban thanh tra
nhân dân**



Mai Thị Lương

